TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** TỈNH H ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 04/2025/QĐST- KDTM	*Mỹ Hào, ngày 15 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2024/TLST - KDTM ngày 26/12/2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

* Nguyên đơn: Công ty TNHH đầu tư kinh doanh H

Địa chỉ: Số P606, tầng 7 toà nhà số 11, đường Ng, phường Tr, quận C, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Lương Huyền Ch – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Q – Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân Ngân hàng phát triển thành phố H, phòng giao dịch M.

* Bị đơn: Anh Phạm Văn T– Sinh năm 1990

Chị Nguyễn Thị H– Sinh năm 1990

Đại diện theo uỷ quyền của anh T: Chị Nguyễn Thị H– Sinh năm 1990

Đều địa chỉ: Tổ dân phố Ph, phường B, thị xã M, Tỉnh H

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Ông Phạm Văn Tích – Sinh năm 1965

2- Bà Nguyễn Thị Tứ – Sinh năm 1964

Đại diện theo uỷ quyền của ông Tích và bà Tứ: Chị Nguyễn Thị H– Sinh năm 1990

Đều địa chỉ: Tổ dân phố Ph, phường B, thị xã M, Tỉnh H

3- Ông Phạm Văn B – Sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ dân phố Ph, phường B, thị xã M, Tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 07/5/2025 chị Nguyễn Thị H và Anh Phạm Văn T còn nợ Công ty TNHH đầu tư kinh doanh H tiền gốc và lãi là: 2.821.747.703đồng (*Hai tỷ tám trăm hai mươi mốt triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm linh ba đồng*) trong đó tiền gốc là 2.360.000.000đ (*Hai tỷ ba trăm sáu mươi triệu đồng*), lãi trong hạn là 116.014.757đồng (*Một trăm mười sáu triệu không trăm mười bốn nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng*), lãi quá hạn là 345.732.946đồng (*Ba trăm bốn lăm triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng*). Theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 17560/22MB/HĐTD ngày 14/6/2022 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 17560/22MB/HĐTD/PL 01.

Các đương sự thống nhất phương án trả nợ như sau: Ngày 07/11/2025 anh T và chị H sẽ trả toàn bộ số nợ gốc và lãi tính đến ngày 07/5/2025 là 2.821.747.703đồng (*Hai tỷ tám trăm hai mươi mốt triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm linh ba đồng*).

Trường hợp anh T, chị H vi phạm thời hạn trả nợ đã thỏa thuận, Công ty TNHH đầu tư kinh doanh H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi toàn bộ số nợ gốc, lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 111, tờ bản đồ 12, diện tích đất đo hiện trạng là 315,3m^2 ở Tổ dân phố Ph, phường B, thị xã M, Tỉnh H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 032199 do Sở tài nguyên và môi trường cấp cho ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị T ngày 26/4/2022.

Trong trường hợp tài sản thế chấp sau khi phát mại không đủ thanh toán cho nghĩa vụ của khoản vay, thì anh T và chị H phải tiếp tục trả nợ cho Công ty TNHH đầu tư kinh doanh H cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc và lãi.

Kể từ ngày 08/5/2025 anh T, chị H tiếp tục phải trả nợ lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng hạn mức số 17560/22MB/HĐTD ngày 14/6/2022 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 17560/22MB/HĐTD/PL 01 cho đến ngày trả xong khoản nợ cho Công ty TNHH đầu tư kinh doanh H.

3. Án phí: Các đương sự thỏa thuận bị đơn chịu cả tiền án phí dân sự sơ thẩm là 44.217.000đồng (*Bốn mươi bốn triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng*) (làm tròn số).

Trả lại Công ty TNHH đầu tư kinh doanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 41.500.000đồng (*Bốn mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003527 ngày 26/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>: ***Thẩm phán***
- Đương sự;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tân Huyền